

Số: 44/2025/QĐST-HNGĐ

Trà Ôn, ngày 11 tháng 3 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 412/2024/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 12 năm 2024, giữa:

- *Nguyên đơn*: Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 2000.

Địa chỉ: ấp A, xã L, huyện T, tỉnh Vĩnh Long

- *Bị đơn*: Chị Trần Thị Kim P, sinh năm 2002.

Địa chỉ: khóm M, thị trấn T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 3 năm 2025,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự Đ ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 3 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Văn Đ và chị Trần Thị Kim P thuận tình ly hôn.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Giao con chung Nguyễn An K, sinh ngày 23/11/2023 cho chị Trần Thị Kim P trực tiếp nuôi dưỡng, anh Nguyễn Văn Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000đ (Một triệu đồng), thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 03/3/2023 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi và anh Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai Đ cản trở.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày ra Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2.2. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Nguyễn Văn Đ tự nguyện nộp toàn bộ 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí ly hôn và 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con chung. Tổng cộng 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) nhưng khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) đã nộp theo biên lai thu số 0011754 ngày 25 tháng 11 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long, Anh Đ đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án Đ thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người Đ thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án Đ thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi Đ ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Ôn;
- Ủy ban nhân dân xã Lục Sĩ Thành, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long;
- (Giấy kết hôn số: 08/2021 ngày 25/01/2021)
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Thạch Thị Tuyền